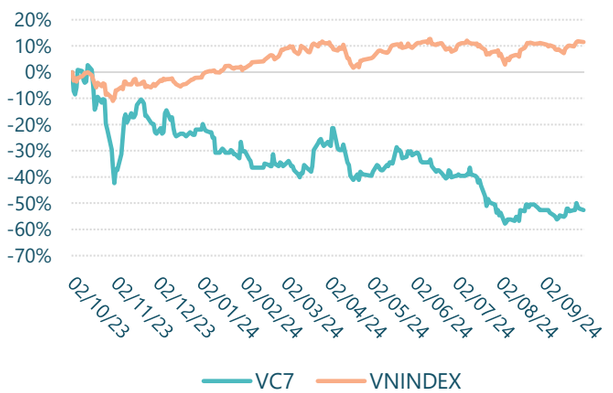
CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	9,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-22.2%	-34.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,100 - 19,714
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	874
Số lượng CPLH (CP)	96,090,556
KLGD BQ 20 phiên (CP)	179,185
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	2.07
EPS	256
P/E	35.5

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

54.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.5 | -30.2%

YoY: ▼27.6 | -33.7%

Nợ/VCSH

Q3/24

41.7%

YoY: +/-▼ 0.1%

LN gộp

Q3/24

7.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.83 | -54.2%

YoY: ▼3.43 | -31.5%

ROE (TTM)

Q3/24

3.1%

YoY: +/-▼ 2.5%

LN trước thuế

Q3/24

2.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.71 | -67.0%

YoY: ▼20.4 | -87.9%

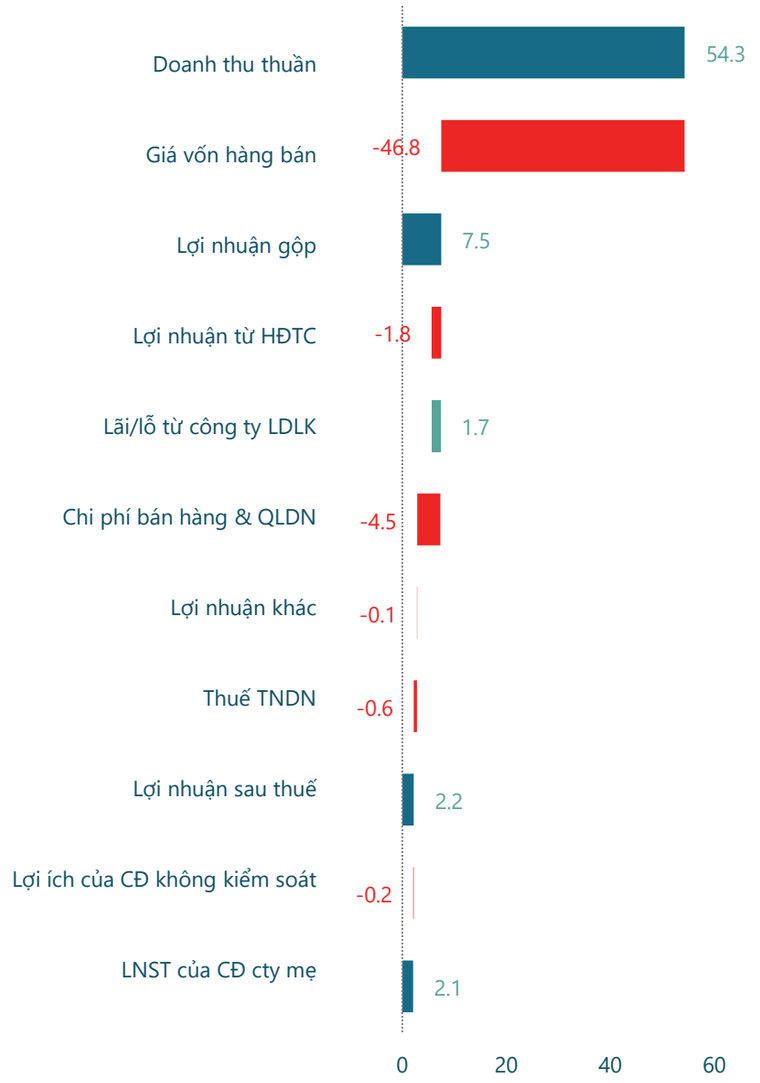
ROA (TTM)

Q3/24

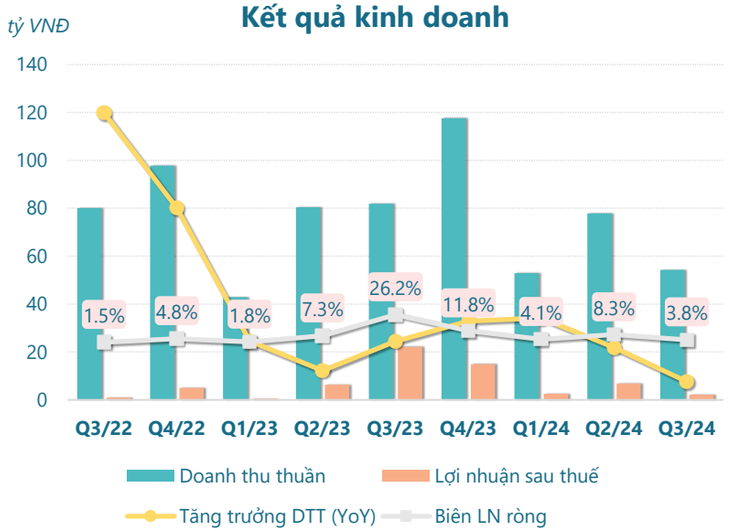
2.1%

YoY: +/-▼ 1.7%

Kết quả kinh doanh Q3/24



Kết quả kinh doanh



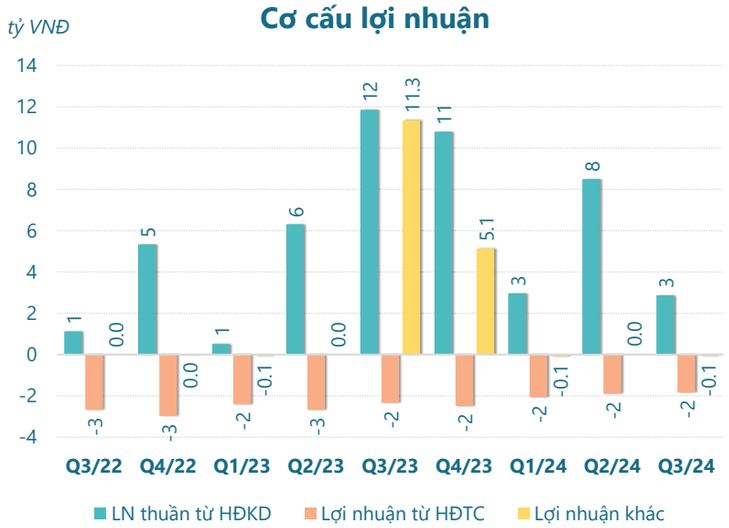
Kết quả kinh doanh của **VC7** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **54.31 tỷ đồng** giảm đi **33.7%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 2.23 tỷ đồng**, **giảm sút 89.9%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **185.0 tỷ đồng** thấp hơn 9.76% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 12.00 tỷ đồng** thấp hơn 58.6% so với cùng kỳ năm trước.

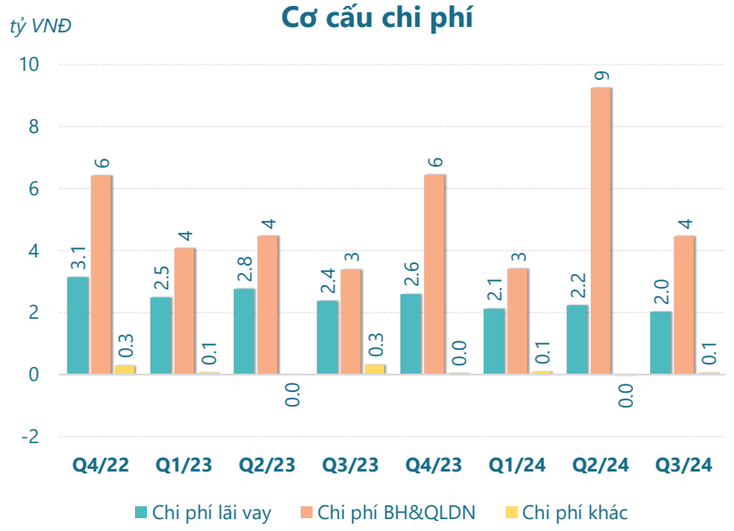
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.87 tỷ đồng**, giảm đi 66.2% so với kỳ trước và thấp hơn 75.8% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 1.84 tỷ đồng** tăng thêm 0.06 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.50 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.05 tỷ đồng** giảm đi 267% so với kỳ trước và thấp hơn 100% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **2.02 tỷ đồng** giảm đi 9.42% so với kỳ trước và thấp hơn 14.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.47 tỷ đồng** giảm đi 51.7% so với kỳ trước và cao hơn 32.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.05 tỷ đồng** tăng thêm 0.08 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 84.4% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn BGI (HNX: VC7)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**54.3**	**77.8**	**-30.2%**	**81.9**	**-33.7%**	**185**	**205**	**-9.8%**
Giá vốn hàng bán	46.8	61.5	-23.8%	71.0	-34.0%	153	175	-12.5%
Lợi nhuận gộp	7.47	16.3	-54.2%	10.9	-31.5%	32.2	30.5	5.5%
Doanh thu HĐTC	0.19	0.33	-43.0%	0.03	527%	0.56	0.19	191%
Chi phí TC	2.02	2.23	-9.3%	2.37	-14.6%	6.37	7.62	-16.3%
Chi phí lãi vay	2.02	2.23	-9.3%	2.37	-14.6%	6.37	7.62	-16.3%
LN trong công ty LKLD	**1.70**	**3.34**	**-49.2%**	**6.72**	**-74.8%**	**5.03**	**7.49**	**-32.8%**
Chi phí bán hàng	0.26	0.55	-53.4%	0.00		0.80	0	
Chi phí QLDN	**4.21**	**8.70**	**-51.6%**	**3.38**	**24.6%**	**16.3**	**11.9**	**36.9%**
LN thuần từ HĐKD	2.87	8.49	-66.3%	11.9	-75.9%	14.3	18.7	-23.4%
Lợi nhuận khác	**-0.05**	**0.03**	**-276%**	**11.3**	**-100%**	**-0.11**	**11.3**	**-101%**
LN trước thuế	2.81	8.52	-67.0%	23.2	-87.9%	14.2	30.0	-52.6%
Lợi nhuận sau thuế	**2.23**	**6.83**	**-67.3%**	**22.2**	**-90.0%**	**11.6**	**29.0**	**-59.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.07**	**6.45**	**-68.0%**	**21.4**	**-90.3%**	**10.7**	**28.1**	**-61.9%**

